

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học pháp lý		
Mã học phần:	71PSYJ40062	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71PSYJ40062_01, 241_71PSYJ40062_02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của Tâm lý học pháp lý	Tự luận	30%	1	3	PI1.2
CLO2	Phân tích những vấn đề tâm lý trong hoạt động điều tra, xét hỏi, trong xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội	Tự luận	40%	2	4	PI1.2, PI2.3
CLO3	Phân tích một số khía cạnh tâm lý của hành vi phạm tội	Tự luận				
CLO5	Vận dụng tâm lý trong hoạt động điều tra, xét hỏi, xét xử và giáo dục người phạm tội	Tự luận	30%	3	3	PI2.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Trình bày hiểu biết về hoạt động giáo dục trong hoạt động bảo vệ pháp luật.

Câu hỏi 2: (4 điểm)

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội xuất hiện những trạng thái tâm lý nào? Phân tích trạng thái tâm lý mang tính quy luật của người phạm tội và cho ví dụ minh họa.

Câu hỏi 3: (3 điểm)

Khi bị can đã khai báo nhưng còn che giấu sự thật, khai báo gian dối vì cho rằng những nguy cơ dẫn đến lộ bí mật về hành vi phạm tội của bị can vẫn chưa bị cơ quan điều tra phát hiện hoàn toàn, điều tra viên cần tác động tâm lý như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Trình bày hiểu biết về hoạt động giáo dục trong hoạt động bảo vệ pháp luật.	3.0	
Nội dung a.	Hoạt động giáo dục trong hoạt động bảo vệ pháp luật là quá trình tác động có hệ thống, có mục đích nhằm hình thành ở người được giáo dục những phẩm chất tâm lý nhất định để đáp ứng những yêu cầu của hoạt động bảo vệ pháp luật.	0.5	
Nội dung b.	Mục đích: - Xây dựng ý thức pháp luật. - Giáo dục ý thức cảnh giác đối với tội phạm. - Giáo dục, cảm hoá, cải tạo tội phạm.	1.0	
Nội dung c.	Đặc điểm: - Luôn tuân thủ quy định của pháp luật. - Đối tượng là mọi công dân. - Giáo dục, cảm hoá, cải tạo tội phạm đòi hỏi phải kiên trì và lâu dài	1.5	
Câu 2	Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội xuất hiện những trạng thái tâm lý nào? Phân tích trạng thái tâm lý mang tính quy luật của người phạm tội và cho ví dụ minh họa.	4.0	
Nội dung a.	Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội xuất hiện những trạng thái tâm lý: lo lắng, căng thẳng; bình tĩnh, tự tin; vô cảm; buồn bã, ân hận	0.5	
Nội dung b.	Trạng thái lo lắng, căng thẳng là trạng thái tâm lý mang tính quy luật.	0.5	
Nội dung c.	Biểu hiện: - Trạng thái tâm lý lo lắng, căng thẳng được biểu hiện qua nét mặt, cử chỉ, lời nói của người phạm tội. - Ở một số đối tượng phạm tội chuyên nghiệp, đã có sự chuẩn bị về mặt tâm lý hoặc không nhận thức được hành vi phạm tội của mình thường có vỏ bọc là trạng thái tâm lý bình tĩnh hoặc vô cảm nhưng khi nhận thức được tính chất hành vi phạm tội, trách nhiệm pháp lý thì sẽ chuyển sang trạng thái lo lắng, căng thẳng.	1.0	
Nội dung d.	- Người phạm tội có xu hướng tìm cách giải tỏa trạng thái này để quay về với trạng thái bình thường. - Người phạm tội sẽ sử dụng các cách thức khác nhau để giải tỏa trạng thái lo lắng, căng thẳng của bản thân: thay đổi nhịp sống thường ngày, trốn khỏi địa bàn gây án, tìm cách che giấu hành vi phạm tội; tự ám thị bản thân; ra đầu thú; tìm cách tâm sự với người thân về hoạt động phạm tội; tìm cách khắc phục hậu quả; có thể tự sát...	1.0	

Nội dung e.	Ví dụ minh họa: - Mô tả tình huống. - Phân tích trạng thái tâm lý lo lắng, căng thẳng trong ví dụ.	1.0	
Câu 3	Khi bị can đã khai báo nhưng còn che giấu sự thật, khai báo gian dối vì cho rằng những nguy cơ dẫn đến lộ bí mật về hành vi phạm tội của bị can vẫn chưa bị cơ quan điều tra phát hiện hoàn toàn, điều tra viên cần tác động tâm lý như thế nào?	3.0	
Nội dung a.	Điều tra viên cần tác động tâm lý bằng phương pháp hướng dẫn tư duy.	0.5	
Nội dung b.	Phương pháp hướng dẫn tư duy là phương pháp mà điều tra viên sẽ đặt ra những yêu cầu, những câu hỏi có liên quan đến sự việc phạm tội hoặc liên quan đến lời khai của bị can, buộc bị can phải giải thích rõ; qua đó, bị can tự nhận thấy logic của vấn đề, tự rút ra kết luận là không thể che giấu hành vi phạm tội, từ đó đến khai báo thành thật.	0.5	
Nội dung c.	Phương pháp này đặt ra nhiệm vụ định hướng, phát triển các quá trình tư duy ở bị can, dẫn dắt bị can đến chỗ phải thừa nhận sự vô lý trong lời khai của mình, đồng thời tác động giúp họ lựa chọn thái độ khai báo tích cực.	0.5	
Nội dung d.	Yêu cầu - Câu hỏi nhằm vào những điểm yếu then chốt có nguy cơ lộ bí mật hành vi phạm tội của bị can. - Các câu hỏi cần cụ thể, chi tiết, hệ thống. - Thái độ điều tra viên cần kiên quyết chủ động tấn công, đánh gục ý chí phản công của bị can.	1.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề


TS. Phạm Văn Tuấn


Nguyễn Nữ Bích Tuyền